

Bản án số: 63/2025/HSST

Ngày: 25/03/2025.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lò Xuân Hải.

**Các hội thẩm nhân dân:**

Ông: Lý Ngọc Sáng.

Ông: Tống Văn Đông.

**- Thư ký phiên tòa, bà:** Dương Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Tè tham gia phiên tòa, ông:** Vũ Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai rút kinh nghiệm trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2025/TL-ST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 03 năm 2025, đối với bị cáo.

**- Pờ Gu L:** Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1958; tại: Huyện M, tỉnh L; nơi thường trú: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh L; nơi ở hiện tại: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh L; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 012158002285; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: La Hủ; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Pờ Hu C (đã chết) và con bà Ly Phí M (đã chết); chồng Thành Khừ X (đã chết); con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, có 01 tiền án; tiền sự: Không; nhân thân đã bị xử lý, ngày 31/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L, xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành án xong ngày 26/07/2016, đến lần phạm tội này đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/06/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ huyện M, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L - Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Pờ Gu L, bà:** Trần Thị Bích N - Luật sư ký hợp đồng trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.

**- Người làm chứng trong vụ án:** Anh Phán Hừ Đ, sinh năm 1997 - Trú tại: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

**- Người phiên dịch tiếng dân tộc La Hủ cho bị cáo Pờ Gu L, anh:** Vàng A L, sinh năm 1990; dân tộc La Hủ - Trú tại: Xã P, huyện M, tỉnh L - Nghề nghiệp: Công Chức - Nơi công tác: Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh L - Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 11/06/2024, Pờ Gu L, một mình đi bộ theo tuyến đường Pa Ủ - Tá Bạ ra bản P, xã M, huyện M, tỉnh L, với mục đích tìm mua Heroine để bán kiếm lời và trả công cho người làm thuê cõ nương cho gia đình. Khi đi đến khu vực bản P, L gặp một người đàn ông lạ mặt, sau khi trao đổi, L mua được của người đàn ông này một gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 1.600.000 đồng, L cất gói Heroine vào túi vải thổ cẩm đeo trên người rồi đi bộ quay về nhà. Khi về đến nhà, L chia gói Heroine thành 76 gói nhỏ, gồm: 57 gói nilon màu xanh; 13 gói nilon màu hồng; 06 gói nilon màu trắng, sau đó L bỏ toàn bộ số Heroine này vào một lọ nhựa hình trụ màu trắng, nắp màu xanh rồi cất vào túi vải đeo trên người không để ai biết. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/06/2024, khi vừa đi làm nương về đến nhà, L gặp Phàn Hừ Đ đến hỏi mua 50.000 đồng Heroine, L đồng ý bán và nhận một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng từ Đ, rồi L lấy một gói Heroine bọc bằng mảnh nilon màu xanh từ lọ nhựa trong túi vải thổ cẩm đeo trên người đưa cho Đ, sau đó Đ đem Heroine về nhà để sử dụng. Hồi 17 giờ 10 phút ngày 15/06/2024, khi Đ đang hít Heroine, tổ công tác Công an tỉnh L phối hợp với Công an xã P phát hiện, thu giữ mảnh giấy bạc và một bật lửa ga màu đỏ (dụng cụ sử dụng ma túy). Đ khai nhận đã mua Heroine từ Pờ Gu L với giá 50.000 đồng về sử dụng, tổ công tác lập biên bản ghi nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đ và thu giữ vật chứng liên quan. Căn cứ lời khai của Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với người và chỗ ở của Pờ Gu L, hồi 20 giờ ngày 15/06/2024 quá trình khám xét, thu giữ trong túi vải thổ cẩm L đang đeo: Một tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng (tiền bán Heroine cho Đ); Một lọ nhựa hình trụ màu trắng, nắp xanh, bên trong có 75 gói Heroine còn lại. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số Heroine như trên của Pờ Gu L, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 783/GĐ-KTHS ngày 16/06/2024 và bản kết luận giám định số: 784/GĐ-KTHS ngày 20/06/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L, kết luận: 75 gói chất bột khô, màu trắng thu giữ của Pờ Gu L có tổng khối lượng 5,12 gam; 75 mẫu chất bột khô, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-MT ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Pờ Gu L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đối với Pờ Gu L, về tội danh "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Pờ Gu L, từ: 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+. 01 (một) phong bì công văn Công an huyện M phát hành, dán kín các mép. Mặt trước ghi: Bì niêm phong cũ, lọ nhựa, các mảnh giấy gói vật chứng của Pờ Gu L. Hành Vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì dán kín các mép và dán mảnh giấy lên các mép dán phong bì, trên mảnh giấy có ghi chữ ký, họ tên của: Dương Văn H, Nguyễn Bá Đ, Lê Đăng L, Vàng Ma X, Trần Văn C và điểm chỉ ngón trỏ phải của Pờ Gu L và 01 túi thổ cẩm nhiều màu đã qua sử dụng. Đây là vật chứng thu giữ còn lại sau giám định của Pờ Gu L dùng vào việc phạm tội.

+. 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt đen; 01 bật lửa ga màu đỏ. Đây là vật chứng thu giữ của Phán Hừ Đ, là dụng cụ Phán Hừ Đ dùng vào việc sử dụng ma túy (hít Heroine), không còn giá trị sử dụng.

+. Đối với 5,12 gam Heroine thu giữ của Pờ Gu L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trích toàn bộ gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

+. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Polime mệnh giá 50.000 đồng, đây là số tiền do Pờ Gu L bán Heroine cho Phán Hừ Đ mà có.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, người bào chữa đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện M. Về tội danh "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; bị cáo là người cao tuổi, sống ở vùng biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo; Về mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau

cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 11/06/2024, sau khi mua một gói Heroine với giá 1.600.000 đồng của một người đàn ông lạ mặt. Pờ Gu L mang về nhà của mình ở bản N, xã P, huyện M, tỉnh L, chia thành 76 gói nhỏ, gồm: 57 gói nilon màu xanh; 13 gói nilon màu hồng; 06 gói nilon màu trắng, L bỏ toàn bộ số Heroine vào một lọ nhựa hình trụ màu trắng, nắp màu xanh rồi cất vào túi vải đeo trên người không để ai biết. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/06/2024, L bán một gói Heroine với giá 50.000 đồng cho Phấn Hừ Đ, sau đó Đ đem Heroine về nhà để sử dụng hết bằng hình thức hít. Hồi 20 giờ ngày 16/06/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L khám xét khẩn cấp đối với người và chỗ ở của Pờ Gu L, thu giữ trong túi vải thổ cẩm của L: Một tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng (tiền bán Heroine cho Đ); Một lọ nhựa hình trụ màu trắng, nắp xanh, bên trong có 75 gói Heroine còn lại, có tổng khối lượng 5,12 gam. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo Pờ Gu L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Pờ Gu L luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Nhận

thấy: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số La Hủ, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản N, xã P, huyện M, tỉnh L là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Pờ Gu L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Pờ Gu L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, nhận thức pháp luật hạn chế, ngày 31/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L, xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành án xong ngày 26/07/2016, đến lần phạm tội này đã được xóa án tích. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số La Hủ, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản N, xã P, huyện M, tỉnh L là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy và tịch thu nộp ngân sách nhà nước số vật chứng còn lại của vụ án, bao gồm:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn Công an huyện M phát hành, dán kín các mép. Mặt trước ghi: Bì niêm phong cũ, lọ nhựa, các mảnh giấy gói vật chứng của Pờ Gu L. Hành Vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì dán kín các mép và dán mảnh giấy lên các mép dán phong bì, trên mảnh giấy có ghi chữ ký, họ tên của: Dương Văn H, Nguyễn Bá Đ, Lê Đăng L, Vàng Ma X, Trần Văn C và điểm chỉ ngón trỏ phải của Pờ Gu L và 01 túi thổ cẩm nhiều màu đã qua sử dụng. Đây là vật chứng thu giữ còn lại sau giám định của Pờ Gu L dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt đen; 01 bật lửa ga màu đỏ. Đây là vật chứng thu giữ của Phán Hừ Đ, là dụng cụ Phán Hừ Đ dùng vào việc sử dụng ma túy (hít Heroine), không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L phát hành. Mặt trước bì niêm phong ghi: Mẫu vật hoàn lại số tiền 50.000 đồng - Kèm theo KLGD số: 789/KLKTHS ngày 19/06/2024 của PC09 L. Mặt sau gói niêm phong dán kín các mép, có đầy đủ chữ ký, họ tên của: Nguyễn Đăng Đ và Hoàng Trung H và ở hai đầu gói niêm phong mỗi đầu được đóng 01 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L. Tại Chi cục Thi hành án dân sự tiến hành mở niêm phong, bên trong có đủ số tiền 50.000 đồng (*năm mươi*

ngàn đồng) gồm: 01 tờ tiền Việt nam mệnh giá 50.000 đồng có mã ký hiệu TO 17394476. Sau đó Chi cục Thi hành án dân sự huyện M tiến hành niêm phong lại bằng phong bì của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Mặt trước bì niêm phong ghi số tiền: 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) tiền vật chứng thuộc vụ án Pờ Gu L. Mặt sau có chữ ký, họ tên của các ông (bà): Nguyễn Nam C; Sùng A H; Nguyễn Thị P và ở hai đầu gói niêm phong mỗi đầu được đóng 01 hình dấu tròn của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Đây là số tiền do Pờ Gu L bán Heroine cho Phán Hừ Đ mà có.

- Đối với 5,12 gam Heroine thu giữ của Pờ Gu L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trích toàn bộ gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số La Hủ, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản N, xã P, huyện M, tỉnh L là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Pờ Gu L đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên và của người bào chữa tại phiên tòa về: Tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người đàn ông đã bán một gói Heroine có với giá 1.600.000 đồng cho bị cáo Pờ Gu L, trong quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ, nơi cư trú của người đàn ông này, do vậy không đủ căn cứ để xem xét xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với hành vi sử dụng trái phép Heroine của Phán Hừ Đ. Quá trình điều tra xác định Đ mua Heroine nhằm mục đích sử dụng. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh L không truy tố đối với Phán Hừ Đ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Tuyên bố bị cáo: Pờ Gu L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".
- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Pờ Gu L: 07 năm 06

tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo, bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/06/2024.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Pờ Gu L.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy và tịch thu nộp ngân sách nhà nước số vật chứng còn lại của vụ án, bao gồm:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn Công an huyện M phát hành, dán kín các mép. Mặt trước ghi: Bì niêm phong cũ, lọ nhựa, các mảnh giấy gói vật chứng của Pờ Gu L. Hành Vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì dán kín các mép và dán mảnh giấy lên các mép dán phong bì, trên mảnh giấy có ghi chữ ký, họ tên của: Dương Văn H, Nguyễn Bá Đ, Lê Đăng L, Vàng Ma X, Trần Văn C và điểm chỉ ngón trỏ phải của Pờ Gu L và 01 túi thổ cẩm nhiều màu đã qua sử dụng. Đây là vật chứng thu giữ còn lại sau giám định của Pờ Gu L dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt đen; 01 bật lửa ga màu đỏ. Đây là vật chứng thu giữ của Phấn Hừ Đ, là dụng cụ Phấn Hừ Đ dùng vào việc sử dụng ma túy (hít Heroine), không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L phát hành. Mặt trước bì niêm phong ghi: Mẫu vật hoàn lại số tiền 50.000 đồng - Kèm theo KLGD số: 789/KLKTHS ngày 19/06/2024 của PC09 L. Mặt sau gói niêm phong dán kín các mép, có đầy đủ chữ ký, họ tên của: Nguyễn Đăng Đ và Hoàng Trung H và ở hai đầu gói niêm phong mỗi đầu được đóng 01 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L. Tại Chi cục Thi hành án dân sự tiến hành mở niêm phong, bên trong có đủ số tiền 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) gồm: 01 tờ tiền Việt nam mệnh giá 50.000 đồng có mã ký hiệu TO 17394476. Sau đó Chi cục Thi hành án dân sự huyện M tiến hành niêm phong lại bằng phong bì của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Mặt trước bì niêm phong ghi số tiền: 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) tiền vật chứng thuộc vụ án Pờ Gu L. Mặt sau có chữ ký, họ tên của các ông (bà): Nguyễn Nam C; Sùng A H; Nguyễn Thị P và ở hai đầu gói niêm phong mỗi đầu được đóng 01 hình dấu tròn của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Đây là số tiền do Pờ Gu L bán Heroine cho Phấn Hừ Đ mà có.

+ Đối với 5,12 gam Heroine thu giữ của Pờ Gu L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trích toàn bộ gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Pờ Gu L.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an tỉnh L;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh L;
- Trại tạm giam Công an tỉnh L;
- VKSND huyện M;
- Phân trại tạm giữ M thuộc Trại tạm giam CA tỉnh L;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

Lò Xuân Hải